

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GTVT QUẢNG NAM

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình GTVT Quảng Nam ;

Căn cứ Thông báo số 240/TB-HĐQT ngày 27/5/2016 của Hội đồng quản trị Công ty v/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016;

Hôm nay vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 27 tháng 6 năm 2016, tại Hội trường Công ty CP Công trình GTVT Quảng Nam - Số 10 - Nguyễn Du - TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, HĐQT Công ty tiến hành tổ chức Đại hội đồng Cổ đông Công ty thường niên năm 2016.

Qua báo cáo kiểm tra danh sách cổ đông tham dự Đại hội, tổng số cổ đông dự Đại hội là: 40 cổ đông với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: 1.709.279 CP/2.700.000 CP, chiếm 63,31 % cổ phần có quyền biểu quyết được triệu tập;

Căn cứ khoản 1, điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 đủ điều kiện tiến hành đúng điều lệ hoạt động của Công ty và Pháp luật Nhà nước.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

1. Chủ trì: Ông: Nguyễn Tuấn Anh - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
 2. Thư ký: Ông Nguyễn Tiến Dũng
 3. Số cổ đông tham dự đại hội có quyền biểu quyết tại Đại hội 39 cổ đông.
- Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI :

1. Đại hội nghe Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát trình bày các nội dung theo chương trình Đại hội như sau:

- 1.1 Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015, kế hoạch năm 2016.
- 1.2. Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán.
- 1.3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2015.
- 1.4. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2015, nhiệm vụ năm 2016.
- 1.5. Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015.
- 1.6. Thông qua Tờ trình trả thù lao HĐQT, BKS năm 2015, mức thù lao năm 2016 và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016.
- 1.7. Thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

2. Đại hội thảo luận:

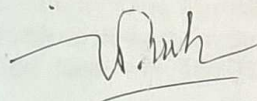
Thông nhất các nội dung báo cáo của HĐQT và BKS đã thông qua trong Đại hội.

Đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết các nội dung Đại hội.

III. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG ĐẠI HỘI: (BẢNG PHIẾU BIỂU QUYẾT)

- 1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015, kế hoạch năm 2016.**
- Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.885.666 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%
 - 2. Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán**
- Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.885.666 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%
 - 3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2015:**
- Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.885.666 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%
 - 4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015, nhiệm vụ năm 2016:**
- Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.885.666 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%
 - 5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015:**
- Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.885.666 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%
 - 6. Tờ trình trả thù lao HĐQT, BKS và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016:**
- Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.885.666 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%
 - 7. Thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:**
- Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.885.666 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%
- Biên bản được đọc lại cho toàn thể cổ đông tham dự Đại hội cùng nghe và thống nhất thông qua.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Tiến Dũng

CHỦ TRÌ ĐẠI HỘI



Nguyễn Tuấn Anh

CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH
GTVT QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2016/ĐHCD

Quảng Nam, ngày 27 tháng 6 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GTVT QUẢNG NAM

Căn cứ điều 136, Luật Doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Chương VI, Điều lệ Công ty về Đại hội đồng cổ đông,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần công trình GTVT Quảng Nam đã được tổ chức từ 13h30 đến 16h ngày 27 /6/2016 tại văn phòng Công ty cổ phần công trình GTVT Quảng Nam, số 10, đường Nguyễn Du, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Thành phần tham dự là các cổ đông Công ty theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (thực hiện quyền bỏ phiếu) số 715/2016-QTC/VSD-ĐK ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Tổng số cổ đông tham dự đại hội là 40 người, sở hữu và đại diện sở hữu cho 1.709.279 cổ phần, chiếm tỷ lệ 63,31%, số cổ phần có quyền biểu quyết. Căn cứ khoản 1, Điều 141 của Luật Doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông của công ty đã đủ các điều kiện tiến hành.

Đại hội đồng cổ đông đã nghe trình bày các báo cáo sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015, kế hoạch năm 2016.
2. Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán.
3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2015.
4. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2015, nhiệm vụ năm 2016.
5. Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015.
6. Thông qua Tờ trình trả thù lao HĐQT, BKS năm 2015, mức thù lao năm 2016 và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016.
7. Thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành thảo luận và đóng góp ý kiến vào các báo cáo, phương án, v.v....

Căn cứ vào các báo cáo được trình bày; các ý kiến đóng góp; kết quả biểu quyết từng vấn đề và biên bản được đọc trước đại hội, Đại hội đồng cổ đông đã ra Nghị quyết với các nội dung như sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015, kế hoạch năm 2016:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 100%.

1.1. Kế hoạch SXKD năm 2016:

- Doanh thu : 131.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 8.223.000.000 đồng

- Cổ tức 20%.
- Thực hiện tốt các nội quy, quy chế, quy định, điều lệ Công ty, thực hiện tốt các hợp đồng lao động, thỏa ước LĐTT giữa Công ty và người lao động hàng năm.

1.2. Công tác đầu tư mỏ đá, thiết bị thi công:

a. Đền bù, giải tỏa mỏ đá khu B :

Khu vực mỏ: diện tích 31.016m², kinh phí dự tính khoảng 1,5 tỷ đồng.

Khu vực đặt máy xay đá cho HTX Duy Trung và các hộ dân với diện tích khoảng 8.000 m² – 9.000 m², kinh phí khoảng 500 triệu đồng.

b. Đầu tư thiết bị, máy móc:

Đầu tư 01 máy nghiền sàng đá công suất 250T/h : kinh phí 6,9 tỷ đồng, 04 máy đào dung tích gàu từ 1,2-1,4 m³ : kinh phí 3,3 tỷ đồng, 01 máy lu lớp 25 tấn đá qua sử dụng chất lượng trên 75% : kinh phí khoảng 1,5 tỷ đồng.

1.3. Hỗ trợ UBND xã Duy Trung :

Hỗ trợ xã Duy Trung 500 triệu đồng để giải phóng mặt bằng xây dựng cầu Suối Yến.

1.4. Sửa chữa lớn xe, máy thi công hiện có của Công ty, đáp ứng kịp thời kế hoạch năm 2016

2. Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 100%.

Báo cáo tài chính, kết quả kinh doanh năm 2015 do Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán, trong đó:

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	132.663.864.896
2. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.701.787.606
3. Doanh thu hoạt động tài chính	1.622.419.819
4. Chi phí tài chính	384.191.652
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.624.875.136
6. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.315.140.637
7. Thu nhập khác	4.856.924.934
8. Chi phí khác	338.645.158
9. Lợi nhuận khác	4.518.279.776
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.833.420.413
11. Lợi nhuận sau thuế TNDN	8.223.264.939
12. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.046

3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2015:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 100%.

4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015, nhiệm vụ năm 2016:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 100%.

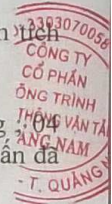
5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 100%.

Lợi nhuận sau thuế năm 2015 được chia cổ tức và trích lập vào các quỹ như

sau:

5.1. Chia cổ tức cho cổ đông : 22%	5.940.000.000
------------------------------------	---------------



5.2. Trích lập các quỹ Công ty	2.283.264.939
- Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	1.873.264.939
- Khen thưởng ban điều hành	410.000.000

6. Tờ trình trả thù lao HĐQT, BKS và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016:

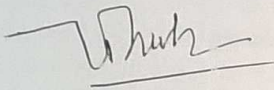
Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 100%.

7. Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 100%.

Đại hội đã thông qua Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2016 làm cơ sở cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát tổ chức thực hiện thắng lợi các nội dung nêu trên.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI




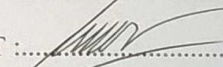
Nguyễn Tiên Dũng

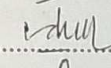


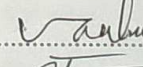
Nguyễn Tuấn Anh

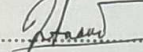
CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Nguyễn Tuấn Anh – Chủ tịch HĐQT: 

Ông Nguyễn Cao Cường – UV.HĐQT: 

Ông Đoàn Văn Dũng – UV.HĐQT: 

Ông Nguyễn Văn Sỹ – UV.HĐQT: 

Ông Trần Quốc Tuấn – UV.HĐQT: 

Quảng Nam, ngày 27 tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015 VÀ MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ SXKD, PHÁT TRIỂN CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH GTVT QUẢNG NAM NĂM 2016

PHẦN THỨ NHẤT KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2015

I- Những khó khăn thuận lợi :

1. Khó khăn:

- Năm 2015 tình hình kinh tế trong nước gặp khó khăn, chính sách cắt giảm đầu tư công của Chính phủ đã làm Công ty gặp khó khăn về việc làm, doanh thu.
- Lĩnh vực Bảo trì đường bộ Nhà nước chủ trương xã hội hoá, cạnh tranh, đặt hàng và đấu thầu nên công ty không chủ động được kế hoạch.
- Chủ đầu tư khó khăn về vốn đã trực tiếp làm ảnh hưởng đối với các công trình đã và đang thi công, ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.
- Sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị trong ngành xây dựng giao thông.

2. Thuận Lợi :

- Công ty luôn được sự giúp đỡ, hỗ trợ của UBND tỉnh Quảng Nam, Sở GTVT, Tổng cục đường bộ, các Ban QLDA, các Huyện trong tỉnh đã giúp Công ty SXKD .
- Công ty có đội ngũ cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ cao, năng động, trách nhiệm và ngày càng trưởng thành. Lực lượng công nhân lao động có tay nghề cao.
- Công ty có mỏ đá, trạm trộn bê tông nhựa và máy móc chuyên dùng đầy đủ, đáp ứng thi công tất cả các công trình theo ngành nghề hiện nay.
- Bộ máy quản lý đã có trách nhiệm cao trong SXKD, tinh thần đoàn kết thống nhất, phấn đấu vượt qua khó khăn thách thức của tập thể người lao động đã góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của công ty.

II- Kết quả thực hiện :

1- Về kết quả kinh doanh

Với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo công ty, các phòng nghiệp vụ, lãnh đạo các xí nghiệp và người lao động trong Công ty, đã hoàn thành các chỉ tiêu sau :

- Doanh thu năm 2015 đạt 131 tỷ đồng tăng 4% so kế hoạch đề ra.
- Lợi nhuận sau thuế : 8,233 tỷ đồng tăng 4% so kế hoạch đề ra.
- Cổ tức : trình Đại hội 22% ; Tăng 2%
- Thu nhập người lao động : 9,4 triệu đồng/người/tháng tăng 5%. Các đơn vị trong công ty có việc làm đầy đủ liên tục trong năm.

- Nộp đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Tiền nộp thuế năm 2015 11,3 tỷ đồng tăng 9,5% so năm 2014.
- Năm 2015 thương hiệu Công ty được nâng lên, các Chủ đầu tư đánh giá về năng lực của công ty hiện nay, có đầy đủ các thiết bị lớn để tham gia các công trình trọng điểm của tỉnh..
 - Công tác bảo trì đường bộ được tổ chức thực hiện tốt, các tiêu chí về Bảo trì đường bộ được thực hiện đầy đủ, các Xí nghiệp quản lý đường bộ đã nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý và bảo trì đường bộ.
 - Công tác tìm kiếm công trình thảm bê tông nhựa năm 2015 cao hơn 2014 nên đã khấu hao nhanh trạm BTN 120 T/h mới được đầu tư, đồng thời chất lượng BTN được đảm bảo.
 - Trong năm qua, một số công trình công ty giao các công trường thi công, đạt hiệu quả cao nhất, đóng góp lớn trong chỉ tiêu lợi nhuận.
 - Công tác sản xuất đá phát triển tốt, máy móc đầu tư tại mỏ phát huy hết công suất, sản xuất đá không kịp để cung cấp phục vụ khách hàng.
 - Công ty TNHH MTV quản lý và xây dựng đường bộ số 1 hoạt động có hiệu quả, doanh thu, lợi nhuận năm 2015 cao hơn 2014, năng lực đấu thầu tăng đáp ứng thi công các công trình vừa và nhỏ.
 - Trung tâm Thí nghiệm công trình hoạt động có hiệu quả, đã chủ động kiểm định các công trình công ty, tăng thêm năng lực đấu giảm chi phí trong SXKD.
 - Đã kịp thời đầu tư máy xay đá 250T/h, trạm trộn bê tông nhựa 120T/h, máy thảm nhựa, máy khoan đá, máy đào.. để phục vụ sản xuất đáp ứng tiến độ theo hợp đồng với khách hàng. Các thiết bị đầu tư mới trong năm được khai thác có hiệu quả, hoạt động thường xuyên cho nên doanh thu năm 2015 tăng so với kế hoạch đề ra, đã thu được khấu hao nhanh để kịp đổi mới công nghệ. Giá trị khấu hao năm 2015 7,6 tỷ đồng tăng 1,9 lần so với năm 2014: 4,003 tỷ đồng. Đồng thời rà soát thanh lý một số thiết bị quá cũ, hỏng không sử dụng được để thu hồi vốn.
 - Cải tiến kỹ thuật máy nghiền sàng 150T/h, 75T/h. Đầu tư và đổi mới hệ thống máy và búa khoan đá, chi phí nhân công giảm, năng suất khai thác được nâng lên, tăng hiệu quả sản xuất.
 - Các công trình XD CB năm 2014 trở về trước cơ bản được quyết toán xong, công tác thanh toán, quyết toán các công trình năm 2015 được giải quyết kịp thời đã tạo điều kiện tốt để thu hồi nợ, phục vụ kịp thời về vốn SXKD.
 - Việc quản lý và sử dụng tài chính được quản lý và cân đối tốt, tình hình công nợ được kiểm soát chặt chẽ. Với chính sách kinh doanh linh hoạt, hợp lý đã tạo điều kiện cho công ty chủ động cân đối về mặt tài chính, công tác thu hồi nợ và các công trình thi công trong năm đạt hiệu quả cao.
 - Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo qui định của pháp luật và thoả ước lao động tập thể. Đã tổ chức được 20 cán bộ chủ chốt trong công ty đi tham quan Thái Lan.

- Thực hiện tốt công tác chung tay vì cộng đồng. Đóng góp, hỗ trợ các hoạt động xã hội, từ thiện, xây nhà tình nghĩa...: 237 triệu đồng.

2. Công tác Đầu tư mở đá, trạm trộn BTN và thiết bị thi công.

- Đã được UBND tỉnh Quảng Nam cấp giấy phép khai thác mỏ đá mới với trữ lượng 1.200.000 m³ và đã tổ chức sản xuất từ tháng 9/2015.

- Hoàn thành công việc đền bù giải toả tại khu vực bãi chế biến, kho mìn, đường vào mỏ mới. Xây dựng Mặt bằng bãi chế biến mới đã xong(Đổ đất, san lấp, hệ thống thoát nước, xây dựng kè máy xay đá 75T/h, 150T/h, 250T/h, đường vào cấp liệu cho 3 máy xay, đường vào mỏ đá mới...), công tác di dời máy xay đá 75T/h, 150T/h và xây dựng nhà đượtriển khai kịp thời và đã đi vào sản xuất 10/2015.

- Công tác đầu tư : Trạm trộn BTN 120T/h và máy xay đá 250T/h, Máy rải nhựa 900T/h, máy khoan đá, 3 máy đào với tổng giá trị đầu tư 22,46 tỷ đồng. Thiết bị mới được khai thác hiệu quả, kịp thời đáp ứng được nhu cầu SX của Công ty.

- Đường dây trung thế, đường dây hạ thế, trạm biến áp đã được lắp đặt hoàn chỉnh với tổng đầu tư 1,578 tỷ đồng. Điện lực Quảng Nam đóng điện công suất đáp ứng đủ điện cho nhu cầu sản xuất hiện nay và mở rộng sau này.

- Xây dựng xong nhà điều hành, nhà kho chứa vật liệu, kho vật liệu nổ và nhà bảo vệ tại khu vực bãi chế biến mới với chi phí đầu tư 872 triệu đồng.

3- Một số tồn tại :

- Trong thi công, một số đơn vị đôi lúc không bám sát công trình để sai sót trong kỹ thuật, ảnh hưởng đến uy tín Công ty.

- Công tác sửa chữa thường xuyên kinh phí ít, khối lượng công việc phải thực hiện theo tiêu chí đặt hàng dẫn đến hiệu quả kinh tế thấp.

- Hồ sơ đấu thầu chưa được xem xét kỹ lưỡng, chặt chẽ, không tiên đoán được giá và khối lượng dẫn đến trúng thầu nhưng hiệu quả thực hiện không cao.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2016

I- Mục tiêu 2016:

Năm 2016 bên cạnh những thuận lợi về lợi thế thương hiệu và kết quả SXKD năm 2015, tình hình hoạt động SXKD công ty sẽ gặp nhiều khó khăn thách thức, đó là :

- Năm 2016 Chính phủ nói chung, tỉnh Quảng Nam nói riêng tiếp tục thực hiện chính sách cắt giảm đầu tư công dẫn đến công tác tìm kiếm việc làm gặp khó khăn, ảnh hưởng đến doanh thu.

- Mức độ cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành nghề ngày càng gay gắt ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty.

- Lĩnh vực Bảo trì đường Tổng cục đường bộ tổ chức đấu thầu hằng năm, nên công ty không chủ động được kế hoạch.

- Ngân sách cắt giảm, vốn chủ đầu tư chậm thanh toán cho nên không dám đấu thầu hoặc nhận thầu công trình bố trí vốn thấp, nợ kéo dài.

- Giá nguyên vật liệu chính không ổn định, chi phí lương và các khoản bảo hiểm theo lương được Nhà nước tăng, làm chi phí tăng, lãi trong SXKD giảm.

Từ những khó khăn nêu trên, Hội đồng quản trị công ty đề ra các chỉ tiêu chủ yếu trong năm 2016 như sau :

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016
1	Doanh thu	Tr. đồng	131.000
2	Lợi nhuận	Tr. đồng	8.223
3	Cổ tức	%	20
4	Thu nhập b/quân người/tháng	Tr. đồng	7

- Thực hiện tốt Luật doanh nghiệp, các qui định của Pháp luật, quy chế, quy định, điều lệ Công ty; thực hiện và nộp đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Công ty phát triển bền vững về mọi mặt.

II- Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

1- Về hoạt động kinh doanh

- Tăng cường công tác tiếp thị tìm kiếm dự án các công trình có vốn nhanh và có những giải pháp linh hoạt, kịp thời xin giao thầu, đấu thầu để thi công. Duy trì và phát triển vững chắc thị trường truyền thống, đồng thời đã mở rộng thêm được thị trường mới nhằm đảm bảo việc làm cho năm 2016 và định hướng cho kế hoạch năm 2017.

- Phát huy thế mạnh Công ty về mỏ đá, trạm BTN 120T/h và dây chuyền thảm BTN mới, tăng cường quan hệ mở rộng thị trường để nhận thi công các công trình thảm bê tông nhựa.

- Công tác bảo trì đường bộ phải được tổ chức thực hiện tốt trong từng quý, các tiêu chí về Bảo trì đường bộ do Tổng cục đường bộ và Sở GTVT Quảng Nam ban hành thực hiện đầy đủ. Nâng cao trách nhiệm Lãnh đạo các Xí nghiệp quản lý đường bộ trong công tác quản lý và bảo trì đường bộ.

- Nâng cao công tác tiếp thị, chất lượng sản phẩm, có chính sách hợp lý để tiêu thụ sản phẩm đá các loại.

- Tiếp tục giao công trình đòi hỏi tiến độ, có lợi nhuận cao, cho các công trường thi công, nhằm có kinh phí hoạt động và trả cổ tức.

- Tăng cường công tác chất lượng, mỹ thuật, tiến độ công trình, đẩy nhanh tiến độ thi công ở những công trình có vốn nhằm thu hồi nhanh.

- Tổ chức tốt khai thác đá, giám sát quản lý chặt chẽ chi phí tại mỏ đá, không để thất thoát kinh phí Công ty đã đầu tư.

- Có chính sách tiếp thị tốt hơn để bán hết đất còn lại tại khu dân cư số 5, thị trấn Đông Phú, Quế Sơn nhằm quay vòng vốn nhanh nhất .

2. Công tác Đầu tư.

Xác định rõ, mỏ đá và trạm trộn bê tông nhựa tại Duy Trung là thế mạnh của Công ty trong SXKD hiện nay cũng như những năm sau này.

- Tiếp tục làm việc với các cơ quan trong tỉnh Quảng Nam phấn đấu đến tháng 7/2016 có quyết định cấp phép khai thác mỏ đá mới với trữ lượng 1.350.000 m³, sau đó khẩn trương làm việc với địa phương để đền bù giải tỏa với diện tích 31.016m² với số tiền dự tính khoảng 1,5 tỷ đồng. Đồng thời tiến hành đền bù giải tỏa khu vực đặt máy cho HTX Duy Trung và các hộ dân với diện tích khoảng 8.000 m² – 9.000 m² với kinh phí khoảng 500 triệu đồng.

- Tổng khối lượng đá đã ký kết cung cấp cho khách hàng, đá để phục vụ thảm BTN cũng như đá để thi công các công trình trong kế hoạch Công ty năm nay trên 150.000 m³ đá thành phẩm. Năng lực các máy xay hiện có không thể đáp ứng kịp khối lượng trên. HĐQT nhận thấy đây là thời cơ tốt nhất để mang lại hiệu quả cho công ty. Để hoàn thành khối lượng công việc đã ký kết với khách hàng, hoàn thành kế hoạch năm 2016, Từ tháng 1/2016 đến tháng 4/2016 HĐQT đã quyết định đầu tư 01 máy nghiền sàng 250T/h với số tiền 6,9 tỷ đồng và 04 máy đào với dung tích gàu từ 1,2-1,4 m³ với số tiền 3,3 tỷ đồng. Để đủ điều kiện thảm BTN cho dự án đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi, trong năm nay công ty phải đầu tư 01 máy lu lớp 25 tấn đã qua sử dụng chất lượng trên 75% kinh phí khoảng 1,5 tỷ đồng.

- Hiện nay Huyện Duy Xuyên đang đầu tư xây dựng mặt đường BTN và cầu Suối Yên thuộc địa phận xã Duy Trung, đây là đường chính để vận chuyển tiêu thụ đá và BTN tại mỏ đá của Công ty. Công trình được tỉnh hỗ trợ 60%, phần còn lại Huyện huy động bằng các nguồn khác, xã Duy Trung chịu kinh phí giải phóng mặt bằng. UBND xã đã có văn bản đề nghị hỗ trợ ngân sách xã 1 tỷ đồng nhằm thi công công trình thuận lợi cho việc phát triển kinh tế địa phương và nhân dân đi lại, đồng thời thuận lợi cho Công ty trong việc khách hàng vận chuyển đá và thảm bê tông nhựa. Vì vậy công ty thống nhất hỗ trợ xã Duy Trung 500 triệu đồng để xây dựng công trình trên.

- Sửa chữa lớn xe, máy thi công hiện có của Công ty, đáp ứng kịp thời kế hoạch năm 2016.

3. Về công tác quản lý sản xuất:

- Tiếp tục xây dựng phát huy thương hiệu và thế mạnh của công ty trong đảm bảo chất lượng, đảm bảo tiến độ các công trình được thi công với chất lượng tốt, hạn chế tối đa các sự cố kỹ thuật trong lập hồ sơ và tại công trường.

- Nâng cao năng lực cho gián tiếp tại các Xí nghiệp quản lý sửa chữa đường bộ : Gián tiếp Xí nghiệp phải Phải nâng cao ý thức trong công tác bảo trì đường bộ, thường xuyên có mặt tại công trường, địa điểm thi công nhằm phát hiện kịp thời các sự cố trên đường để khắc phục ngay, đảm bảo giao thông an toàn. Giám đốc Xí nghiệp nào không làm tốt công tác bảo trì đường bộ để các đơn vị cấp trên nhắc nhở nhiều, cảnh cáo, Công ty sẽ thay thế người khác .

4. Về công tác tổ chức bộ máy và chế độ tiền lương.

Công tác nhân sự, tiền lương:

- Để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2016, đảm bảo đội ngũ lãnh đạo kế cận có đủ trình độ và kinh nghiệm quản lý, kỹ thuật công trình đáp ứng được yêu cầu hiện nay và sau này. Bổ nhiệm 01 phó Tổng giám đốc và 02 Phó phòng KHKT.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý công ty, Chú trọng công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực, Tuyển chọn kỹ sư và cử nhân kinh tế để tuyển dụng nhất là cán bộ trẻ có trình độ, năng lực, phẩm chất tốt để đáp ứng nhu cầu phát triển lâu dài của công ty.

- Tiếp tục cải tiến chế độ tiền lương để người lao động được trả lương xứng đáng với công sức và trình độ, nhằm đảm bảo người lao động có ý thức cao trong công việc, tận tâm với công ty.

Phát huy thành tích đã đạt được trong các năm qua, chúng ta quyết tâm mở rộng thị trường, ký được nhiều hợp đồng kinh tế có hiệu quả cao, cùng nhau đoàn kết xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững, toàn diện.

Trên đây là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và mục tiêu nhiệm vụ, những giải pháp cơ bản năm 2016 của Công ty cổ phần công trình GTVT Quảng Nam.

Xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nơi nhận:

- SCIC ;
- Các đơn vị, phòng ban;
- Thành viên HĐQT;
- Trưởng Ban KS;

Nguyễn Tuấn Anh

Quảng Nam, ngày 02 tháng 5 năm 2016

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015**

Căn cứ Điều 25, điều lệ Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị như sau:

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015:

1. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của HĐQT:

Trong năm 2015, HĐQT hàng quý tổ chức họp định kỳ 01 lần, khi cần thiết tổ chức họp bất thường, nội dung các cuộc họp định kỳ nhằm đánh giá kết quả thực hiện quý trước, phân khai kế hoạch SXKD quý tiếp theo để triển khai thực hiện.

Những cuộc họp bất thường để giải quyết công việc mới phát sinh nhằm hỗ trợ cho công tác điều hành SXKD đúng định hướng và đạt hiệu quả. Tổng cộng HĐQT đã tiến hành 18 phiên họp, ban hành 18 nghị quyết, quyết định để quản lý, chỉ đạo hoạt động của công ty trong các lĩnh vực khác nhau.

2. Công tác quản trị, chỉ đạo của HĐQT:

Hoạt động quản trị, chỉ đạo của HĐQT được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của HĐQT, tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông, thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của công ty theo quy định của pháp luật.

Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT đúng thẩm quyền, có hiệu lực cao, không gây cản trở, chông chéo đến công tác điều hành của ban Tổng Giám đốc. Hoạt động quản trị, chỉ đạo của HĐQT trong năm 2015 được thể hiện trong các lĩnh vực chính sau đây:

2.1. Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT luôn theo dõi và giám sát hoạt động của Công ty về mọi mặt; nắm bắt tình hình, chỉ đạo sát sao, kịp thời điều chỉnh các kế hoạch SXKD phù hợp với tình hình thực tế.

Cùng với việc điều chỉnh các kế hoạch SXKD hợp lý, HĐQT đã đưa ra các định hướng phát triển đúng đắn, mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty.

- Doanh thu : 131 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 8,223 tỷ đồng.
- Cổ tức trình đại hội: 22%.
- Thu nhập người lao động : 9,4 triệu đồng/người/tháng.

2.2. Trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng cơ bản:

Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản của công ty được HĐQT xem xét, đánh giá một cách cẩn trọng trước khi thông qua; trình tự, thủ tục thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong năm 2015, HĐQT đã thông qua các vấn đề sau đây:

Phê duyệt dự án: đầu tư trạm trộn bê tông nhựa 120T/h, mua sắm máy rải bê tông nhựa 900 T/h, đầu tư 01 máy nghiền sàng đá công suất 250T/h.

Thông qua phương án đầu tư mỏ đá bãi A, xin phép thăm dò và đánh giá trữ lượng mỏ đá bãi B.

Thông nhất chủ trương đầu tư thiết bị, xe máy thi công: 01 máy khoan tự hành, 03 máy đào, 01 máy biến áp 630KVA.

Phê duyệt kế hoạch đấu thầu : xây dựng đường dây trung thế và trạm biến áp 560KVA Duy Trung.

Thông nhất chi phí xây dựng nhà điều hành, nhà kho chứa vật liệu nổ, nhà bảo vệ tại khu vực bãi chế biến mới.

Thông nhất chi phí đền bù mở rộng bãi chế biến đá với diện tích 2.500m².

2.3. Trong lĩnh vực tổ chức nhân sự và bộ máy quản lý:

Công tác tổ chức bộ máy quản lý của công ty tiếp tục được kiện toàn, đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp của công ty đại chúng. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tổng giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc được phân định rõ ràng. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty được sắp xếp một cách chặt chẽ, từng vị trí công việc được bố trí phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, mang lại hiệu quả cao trong công việc.

Trong năm 2015, HĐQT quyết định sắp xếp nhân sự xí nghiệp quản lý và sửa chữa QL14B, xí nghiệp quản lý và sửa chữa QL14D.

Các quy chế , quy định, quyết định điều chỉnh các mặt hoạt động của công ty tiếp tục được kiện toàn làm cơ sở cho công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động của công ty.

2.4. Trong lĩnh vực tài chính:

Tình hình tài chính của công ty được kiểm soát tốt, các khoản đầu tư được kiểm soát chặt chẽ.

3. Hoạt động của từng thành viên HĐQT:

3.1. Ông Nguyễn Tuấn Anh, chủ tịch HĐQT:

Năm 2015, với vai trò Chủ tịch HĐQT, ông Nguyễn Tuấn Anh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của thể hiện qua các hoạt động như sau:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 đầy đủ, bám sát nội dung nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2015.
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ 18 cuộc họp HĐQT; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Chỉ đạo và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015;

3.2. Ông Nguyễn Cao Cường, UVHĐQT:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến vào các nghị quyết HĐQT.
- Quản lý tài liệu, văn bản của Hội đồng quản trị.

- Chuẩn bị các tài liệu, nội dung phục vụ các cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch phân công.
- Làm thư ký trong các cuộc họp HĐQT.
- Tham gia xây dựng chương trình, tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
- Tham gia điều hành, báo cáo các văn kiện tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
- Quản trị về kỹ thuật tại các công trình xây dựng do Công ty thi công.

3.3. Nguyễn Văn Sỹ, UVHĐQT:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến vào các nghị quyết HĐQT.
- Chuẩn bị các tài liệu, nội dung phục vụ các cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch phân công.
- Tham gia xây dựng chương trình, tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
- Tham gia điều hành, báo cáo các văn kiện tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
- Tham gia quản trị về công tác nhân sự.

3.4. Trần Quốc Tuấn, UVHĐQT:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến vào các nghị quyết HĐQT.
- Tham gia xây dựng chương trình, tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
- Tham gia quản trị về xe máy, phụ trách các xí nghiệp quản lý đường bộ.

3.5. Đoàn Văn Dũng, UVHĐQT:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến vào các nghị quyết HĐQT.
- Tham gia xây dựng chương trình, tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
- Tham gia quản trị về sản xuất tại các công trình xây dựng, phụ trách công tác thi công bê tông nhựa.

4. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị:

Bên cạnh công tác quản lý, chỉ đạo, hoạt động giám sát của HĐQT đối với hoạt động của ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cũng được tăng cường, đảm bảo cho hoạt động của công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, điều lệ công ty, triển khai đúng theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và hội đồng quản trị.

4.1. Đối với Tổng giám đốc:

Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng theo định hướng phát triển và các chỉ tiêu kế hoạch Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra. Trong điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tính năng động sáng tạo và đoàn kết vượt qua khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, cụ thể như sau:

- Trong điều hành hoạt động kinh doanh, Tổng Giám đốc đã đưa ra các cơ chế, chính sách kinh doanh hợp lý đem lại hiệu quả cao.

- Công tác phát triển thị trường được thực hiện một cách có hiệu quả, thị trường truyền thống của công ty được giữ vững.

- Công tác tìm kiếm việc làm phát huy hiệu quả, ký được nhiều hợp đồng tham BTN góp phần thực hiện hoàn thành doanh thu năm 2015 đồng thời tiêu thụ đá các loại, tạo việc làm cho Xí nghiệp đá – BTN Duy Trung.

- Việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT được Ban Tổng Giám đốc thực hiện triệt để, có hiệu quả.

- Tình hình tài chính, các khoản chi phí được Tổng Giám đốc kiểm soát tốt, không để xảy ra thiệt hại cho Công ty.

- Công tác đầu tư và xây dựng cơ bản được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

- Thực hiện tốt các chính sách tiền lương, thưởng, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

- Chấp hành tốt các quy định của pháp luật và điều lệ công ty trong quá trình điều hành công ty.

4.2. Đối với cán bộ quản lý Công ty:

Cán bộ quản lý Công ty đã có đủ tố chất và năng lực trong công tác nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, có tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo trong kế hoạch SXKD; nắm vững công tác chuyên môn nghiệp vụ, các nguyên tắc quản lý điều hành công việc, các văn bản quy định của Nhà nước,

Cán bộ quản lý phòng, ban nghiệp vụ nhạy bén, năng động trong chiến lược SXKD, đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, quản lý kế hoạch, quản lý kỹ thuật, quản lý con người, quản lý tài sản, thiết bị và sửa chữa xe máy kịp thời, trợ giúp đắc lực cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc hoàn thành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Cán bộ quản lý các XN, Công trường năng động, tích cực trong công tác tổ chức SXKD, chỉ đạo thi công các công trình đạt hiệu quả cao, đủ năng lực thừa ủy quyền của Tổng giám đốc lãnh đạo, quản lý, điều hành SXKD, quản lý lao động, tổ chức đời sống vật chất tinh thần cho người lao động tại cơ sở tốt, không để xảy ra sai phạm.

II. Nhiệm vụ của HĐQT năm 2016:

1. Xây dựng, chỉ đạo thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh năm 2016. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của công ty trên mọi lĩnh vực, đảm bảo thực hiện có hiệu quả nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại điều 25, điều lệ Công ty.

2. Nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có những giải pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với tình hình, đưa ra những định hướng phát triển đúng đắn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

3. Xem xét, đánh giá kỹ trước khi triển khai các dự án đầu tư thiết bị, xây dựng cơ bản tại mỏ đá mới với trữ lượng 1.350.000m³, trạm nghiền sàng đá 250T/h; Đầu tư 04 máy đào dung tích gầu 1,2-1,4m³, đầu tư 01 máy lu bánh lốp 25 Tấn, đầu tư sửa chữa lớn xe, máy thi công hiện có của Công ty, nhằm đảm bảo tính hiệu quả của việc thực hiện đầu tư, phát huy tốt nhất việc sử dụng đồng vốn.

4. Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của công ty nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp của công ty đại chúng, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

5. Tiếp tục kiện toàn các quy chế, quy định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tiền lương để người lao động được trả lương tương xứng với công sức và trình độ, đảm bảo thu hút và giữ được người lao động có trình độ chuyên môn tay nghề cao.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về công tác quản lý, chỉ đạo công ty năm 2015 và nhiệm vụ năm 2016.

Hội đồng quản trị xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Tổng công ty SCIC (Xin ý kiến);
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Các cổ đông tham dự đại hội;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Anh

Tham gia các cuộc họp của HĐQT về việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng tháng, quý, năm của Công ty.

Thông nhất những đề xuất, kiến nghị với HĐQT trước khi trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

III- Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý:

1/ Hội đồng Quản trị:

Hoạt động và thực thi nhiệm vụ, triển khai thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ do đại hội đồng cổ đông đề ra, có những định hướng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp từng giai đoạn, và được hoạch định hoàn chỉnh, có cơ sở thuyết phục và mang tính khả thi cao. Trong quá trình chỉ đạo thực hiện đã có những quyết định đúng đắn, kiên quyết trong công tác quản lý, điều hành. Tổ chức thực hiện tốt chương trình mục tiêu và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tạo tiền đề cho Công ty sản xuất kinh doanh phát triển bền vững.

2/ Ban Tổng giám đốc:

Ban Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành sản xuất kinh doanh trên cơ sở Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Ban Tổng giám đốc đã nhạy bén, linh hoạt tiếp cận thị trường, giải quyết việc làm đầy đủ cho người lao động, năng động sáng tạo trong xây dựng chương trình và tổ chức thực hiện, đưa ra các giải pháp quản lý điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời, phù hợp với thực tiễn đảm bảo nguyên tắc và đạt hiệu quả cao.

3/ Cán bộ quản lý:

Bộ phận cán bộ quản lý của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc lựa chọn, bổ nhiệm những người có phẩm chất tốt, đủ năng lực, thừa hành thực hiện nhiệm vụ được giao, luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, năng động sáng tạo trong quá trình thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ

IV- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Cổ đông:

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Cổ đông công ty luôn thể hiện tinh thần đoàn kết và có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty khi có yêu cầu.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và cổ đông luôn phối hợp thực hiện đảm bảo đúng thủ tục trình tự, được gắn kết chặt chẽ hỗ trợ lẫn nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.

V- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính Công ty:

1- Tình hình hoạt động:

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, bộ máy quản lý điều hành đã thực hiện đầy đủ và thắng lợi chương trình mục tiêu kinh tế xã hội và Nghị quyết của

Đại hội đồng Cổ đông về định hướng chiến lược phát triển kinh doanh năm 2015 của Công ty đảm bảo đúng pháp luật, đạt hiệu quả thể hiện các mặt sau:

- Thực hiện quản lý điều hành sản xuất bằng hình thức ban hành các quy chế nội bộ, điều chỉnh bằng các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định của Ban Tổng giám đốc, hoạt động theo Điều lệ của Công ty Cổ phần, kịp thời bổ sung, sửa đổi, các quy chế phù hợp với chế độ chính sách hiện hành và cơ chế thị trường. Sử dụng một cách hợp lý về tiền vốn và nguồn lực đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động, việc trả lương, thưởng đảm bảo nguyên tắc và kịp thời động viên khuyến khích người lao động.

- Thực hiện tốt việc sử dụng, tuyển dụng lao động đảm bảo quy trình và nguyên tắc.

- Duy trì và tích cực tham gia đóng góp xây dựng các nguồn quỹ và hoạt động xã hội.

- Theo dõi, quản lý tốt nguồn tài chính của Công ty, thường xuyên quan tâm đến công tác thanh toán vốn và thu hồi nợ, hoạt động sản xuất kinh doanh bằng nguồn vốn tự có, hạn chế tối đa việc vay vốn ngân hàng.

- Công ty TNHH MTV thuộc công ty tuy mới thành lập, nhưng hoạt động SXKD đạt hiệu quả và đáp ứng yêu cầu trong công tác đấu thầu các công trình xây dựng.

- Đầu tư di dời khu chế biến đá do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng để phục vụ thi công đường cao tốc và mua sắm thiết bị xe máy phục vụ sản xuất đảm bảo qui trình, và đã phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức điều hành sản xuất phát triển bền vững, bảo toàn và phát triển vốn của Cổ đông, đạt và vượt chỉ tiêu kinh tế của Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2015.

Bằng sự phấn đấu và nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, tập thể người lao động và cổ đông đã thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo công ty phát triển bền vững, các chỉ tiêu kinh tế năm 2015 đạt được cụ thể là:

- + Tổng doanh thu đạt 131 tỷ đồng.

- + Lợi nhuận đạt 8,223 tỷ đồng.

- + Thu nhập người lao động bình quân là: 9,4 triệu đồng/người/tháng.

- + Cổ tức trình Đại hội là 22%

2- Công tác tài chính Công ty:

Trong năm 2015 công tác tài chính luôn thực hiện đảm bảo nguyên tắc, đúng luật kế toán và các quy định tài chính hiện hành, có quy chế hoạt động tài chính nội bộ công ty, quản lý tốt công tác tài chính, tình hình tài chính ổn định, sản xuất kinh doanh phát triển tốt, thực hiện kịp thời, đầy đủ nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với nhà nước.

Căn cứ báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC đã phản ánh đầy đủ các nội dung hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty CP Công trình GTVT Quảng Nam tại thời điểm 31/12/2015 đồng thời các số liệu phòng Tài chính -Kế toán Công ty cung cấp, Ban kiểm soát tiến hành thẩm tra và đánh giá như sau:

a- Kết quả hoạt động tài chính năm 2015:

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2015 so với các chỉ tiêu kinh tế của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 đề ra cụ thể.

- Doanh thu 131 tỷ đồng/126 tỷ đồng tăng 4%

(Trong đó doanh thu của công ty TNHH MTV = 6,8 tỷ đồng)

- Lợi nhuận sau thuế: 8,223 tỷ đồng/7,9 tỷ đồng, tăng 4 %.

(Trong đó lợi nhuận của công ty TNHH MTV = 342.107.718 đồng)

b- Đánh giá tình hình và hiệu quả kinh doanh năm 2015

+ Năm 2015 Công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác tìm kiếm việc làm, đấu thầu công trình trong cơ chế thị trường. Tuy nhiên với sự phấn đấu của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã linh hoạt, nhạy bén đề ra các định hướng chiến lược phù hợp với tình hình thực tế trong sản xuất kinh doanh, tiếp cận thị trường nhằm giải quyết việc làm đầy đủ cho người lao động, tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, đảm bảo các chỉ tiêu chính năm 2015 cụ thể như:

- Doanh thu đạt 131 tỷ đồng so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tăng hơn 4%.

- Thu nhập bình quân người lao động 9,4 triệu đồng/người/tháng tăng hơn 1,44%.

- Cổ tức trình Đại hội năm 2015 dự kiến 22% (vốn điều lệ 27 tỷ).

- Công ty TNHH MTV sửa chữa và xây dựng đường bộ số 1 tuy mới được thành lập hơn một năm nhưng đã hoạt động SXKD đạt hiệu quả.

+ Một số nguyên nhân có ảnh hưởng đến lợi nhuận năm 2015:

- Một số công trình nghiệm thu trước năm 2014, đến năm 2015 mới tiến hành kiểm toán, quyết toán, thanh tra nhà nước kiểm tra bị giảm trừ làm tăng chi phí (1.700,338 triệu đồng)

c- Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ:

Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015 được trích lập các quỹ và phân chia cổ tức là: 8.223.264.939 đ

Ban kiểm soát căn cứ số liệu và báo cáo kết quả kiểm toán của Công ty năm 2015, đã được Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC, đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện và biên bản ghi nhận số liệu qua kiểm tra vào ngày 30/3/2016, phòng Tài chính - Kế toán Công ty chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của các chứng từ và tính trung thực về số liệu đã cung cấp để kiểm tra.

3- Kiến nghị HĐQT

+ Thực hiện tách chức danh chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 152 Luật Doanh nghiệp 2014.

+ Có kế hoạch, chiến lược bổ sung thợ vận hành thiết bị lành nghề và bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý kế cận đáp ứng yêu cầu và định hướng phát triển công ty lâu dài.

+ Xem xét xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động tại công ty theo quy định của Nghị định số 49/2013/NĐ-CP và thông tư số 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Ban kiểm soát về quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh Công ty tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016.

Kính chúc quý vị mạnh khỏe, chúc đại hội thành công.

Trân trọng cảm ơn.

**TM.BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN**

Lê Ngọc Hưng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT KINH DOANH
CÔNG TY VÀ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015



CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH GTVT QUẢNG NAM
ĐỊA CHỈ: SỐ 10-NGUYỄN DU-TP TAM KỶ-QUẢNG NAM

Quảng Nam, tháng 4 năm 2016

**CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH
GTVT QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : /TTr - HĐQT

Tam Kỳ, ngày tháng năm 2016

TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

Căn cứ khoản 1 Điều 39 chương III Điều lệ Công ty CP công trình GTVT Quảng Nam về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức.

Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán ngày 26 tháng 3 năm 2016.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, kính trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ra Nghị quyết về phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015 cụ thể như sau:

ĐVT: VND

TT	Lợi nhuận sau thuế, chia cổ tức và trích lập các quỹ	Tổng lợi nhuận được phân phối	Số vốn cổ đông được chia cổ tức	Tỷ lệ chia cổ tức
I	Lợi nhuận ròng năm 2015	8.223.264.939	27.000.000.000	
II	Chia cổ tức cho cổ đông	5.940.000.000	27.000.000.000	22%
1	Cổ đông SCIC	3.195.720.000	14.526.000.000	
2	Cổ đông khác	2.744.280.000	12.474.000.000	
III	Trích lập các quỹ	2.283.264.939		
1	Khen thưởng ban điều hành	410.000.000		
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	1.873.264.939		

Ghi chú:

- Kiến nghị về mức chia cổ tức và trích lập các quỹ được căn cứ vào Điều lệ của Công ty hiện hành. Riêng khoản trích Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành Công ty áp dụng theo Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính Phủ. Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi công ty tương ứng 02 tháng lương (do lợi nhuận năm 2014 không trích quỹ khen thưởng) theo thu nhập bình quân của người lao động trong toàn công ty.

Nơi nhận:

- Như trên, SCIC (b/c);
- Các TV HĐQT, BKS;
- Lưu TC-KT, VT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Anh

**CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH
GTVT QUẢNG NAM**

Số : /TTr-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tam Kỳ, ngày tháng 06 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: báo cáo chi trả thù lao năm 2015, trình dự toán thù lao năm 2016 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Căn cứ :

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần công trình GTVT Quảng Nam;
- Quy chế quản trị công ty;
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 của Công ty CP công trình GTVT Quảng Nam ngày 26 tháng 3 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

Sau khi xem xét Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán và trên cơ sở phương án, kế hoạch SXKD năm 2016, HĐQT Công ty trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 về Báo cáo thù lao trả cho Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) Công ty năm 2015 và dự toán thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2016 như sau:

1. Tiền thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã chi năm 2015:

T T	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao/tháng	Tổng 12 tháng
1	Nguyễn Tuấn Anh	Chủ Tịch HĐQT	2.300.000	27.600.000
2	Nguyễn Cao Cường	Thành viên HĐQT	1.150.000	13.800.000
3	Nguyễn Văn Sỹ	Thành viên HĐQT	1.150.000	13.800.000
4	Trần Quốc Tuấn	Thành viên HĐQT	1.150.000	13.800.000
5	Đoàn Văn Dũng	Thành viên HĐQT	1.150.000	13.800.000
6	Lê Ngọc Hưng	Trưởng BKS	700.000	8.400.000
7	Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên BKS	350.000	4.200.000
8	Nguyễn Thanh Tấn	Thành viên BKS	350.000	4.200.000
	Tổng cộng			99.600.000

So với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Công ty đã chi đúng tiền thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS.

2. Dự toán thù lao HĐQT và BKS năm 2016.

Theo qui định tại Điều 17 - Quy chế quản trị công ty và áp dụng theo năm 2015 trên cơ sở mức lương tối thiểu 1.150.000 đồng. Hội đồng quản trị trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 phương án sau:

T T	Diễn giải	Số lượng (người)	Mức thù lao/tháng/người	Tổng 12 tháng
1	Chủ tịch HĐQT	1	2.300.000	27.600.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	2.000.000	24.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	1.150.000	41.400.000
4	Trưởng BKS chuyên trách	1	6.000.000	72.000.000
5	Thành viên BKS	2	350.000	8.400.000
	Tổng cộng			173.400.000

Trường hợp lợi nhuận thực hiện năm 2016 vượt kế hoạch đề ra thì mức thù lao được tính thêm theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch. Nếu lợi nhuận thực hiện không đạt kế hoạch thì mức thù lao giảm theo tỷ lệ lợi nhuận không đạt kế hoạch.

Tiền thù lao được tính vào Bảng lương hàng tháng.

3 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Theo qui định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Luật Doanh nghiệp năm 2014, các Công ty niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán phải lựa chọn các tổ chức kiểm toán trong danh sách các Tổ chức kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Hiện nay tại khu vực Miền trung có tổ chức: Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC đóng tại Thành phố Đà Nẵng đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán các Doanh nghiệp niêm yết tại các Sở giao dịch chứng khoán.

Đề thuận tiện trong quá trình soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2016 và kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016, kính trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 lựa chọn đơn vị kiểm toán công ty năm 2016 là đơn vị: Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

Nơi nhân:

- Như trên, SCIC (b/c);
- Các TV HĐQT, BKS;
- Lưu TC-KT, VT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Anh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
VẬN TẢI QUẢNG NAM

(Dự thảo)



THÁNG 5 NĂM 2016

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
CHƯƠNG I.....	5
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
CHƯƠNG II	6
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	6
CHƯƠNG III	7
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	7
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	7
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN.....	8
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần.....	8
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu.....	9
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	9
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần.....	9
Điều 9. Thu hồi cổ phần	10
CHƯƠNG V	11
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý.....	11
CHƯƠNG VI.....	11
CỔ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG.....	11
Điều 11. Quyền của cổ đồng.....	11
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đồng.....	13
Điều 13. Đại hội đồng cổ đồng	13
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đồng	15
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền	16
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	17
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đồng, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đồng	17
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đồng.....	19
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đồng.....	19
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đồng.....	21
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đồng bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đồng.....	22
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đồng.....	23
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đồng.....	24
CHƯƠNG VII	25
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	25
Điều 24. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	26
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị, phó chủ tịch Hội đồng quản trị	28
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	29
Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý	31
Điều 29. Cán bộ quản lý.....	31
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành.....	32
Điều 31. Thư ký Công ty.....	33

CHƯƠNG IX.....	34
BAN KIỂM SOÁT	34
Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát.....	34
Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	35
CHƯƠNG X.....	36
NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH.....	36
VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	36
Điều 34. Trách nhiệm căn trọng.....	36
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	36
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	37
CHƯƠNG XI.....	38
QUAN HỆ CỦA CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH GTVT QUẢNG NAM	38
VỚI CÔNG TY CON	38
Điều 37. Công ty con là Công ty TNHH MTV	38
CHƯƠNG XII	39
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	39
Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	39
CHƯƠNG XIII	39
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	39
Điều 39. Công nhân viên và công đoàn	39
CHƯƠNG XIV	40
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	40
Điều 40. Phân phối lợi nhuận.....	40
CHƯƠNG XV	41
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH.....	41
VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	41
Điều 41. Tài khoản ngân hàng	41
Điều 42. Năm tài chính	41
Điều 43. Chế độ kế toán.....	41
CHƯƠNG XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	41
Điều 44. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý.....	41
Điều 45. Báo cáo thường niên.....	42
CHƯƠNG XVII.....	42
KIỂM TOÁN CÔNG TY	42
Điều 46. Kiểm toán	42
CON DẤU	42
Điều 47. Con dấu.....	42
CHƯƠNG XIX.....	43
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	43
Điều 48. Chấm dứt hoạt động	43
Điều 49. Thanh lý.....	43
CHƯƠNG XX	44
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	44
Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ	44
CHƯƠNG XXI.....	44
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	44
Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	44
CHƯƠNG XXII.....	45
NGÀY HIỆU LỰC	45
Điều 52. Ngày hiệu lực	45

Điều 53. Chữ ký của các thành viên hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty trong bản điều lệ ./.....45

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ của Công ty cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam (dưới đây gọi là “Công ty”) được lập dựa trên các quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán.

Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt **động** đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;

Các quy định pháp luật hiện hành.

Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam và cổ đông Công ty thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày.... tháng.....năm 2016

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

1. "**Vốn điều lệ**" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp đối với công ty cổ phần.

2. "**Luật Doanh nghiệp**" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014

3. "**Ngày thành lập**" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

4. "**Người quản lý doanh nghiệp**" Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty

5. "**Người có liên quan**" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp.

6. "*Thời hạn hoạt động*" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 1 của Điều lệ này.

7. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

8. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;

9. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận Tải Quảng Nam
 - Tên tiếng Anh: Quang nam Transportation Construction Joint Stock Company
 - Tên viết tắt : Co Traco- Qna
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ: Số 10 Đường Nguyễn Du, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam
 - Điện thoại: (0510) 3851577
 - Fax: (0510) 3851734 , (0510) 3852098, website: cotracoqna.vn
4. Tổng Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. Thời hạn hoạt động của Công ty là vô hạn và bắt đầu từ ngày thành lập

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là :

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, giao thông đường bộ, thủy lợi, thủy điện, các công trình công cộng
- Hoạt động tư vấn quản lý
Chi tiết: Quản lý, khai thác và duy tu các công trình giao thông đường bộ.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
Chi tiết: Lập dự án, lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán các công trình xây dựng, công trình giao thông; Giám sát công trình đường bộ; Thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình.
- Lắp đặt hệ thống điện.
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Thăm dò, khai thác và sản xuất các loại vật liệu phục vụ sửa chữa và xây dựng hệ thống giao thông đường bộ.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

2. Mục tiêu hoạt động của công ty là:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về Quản lý, khai thác, sửa chữa xây dựng các công trình giao thông đường bộ và các lĩnh vực khác nhằm mục đích thu lợi nhuận tối đa; tạo việc làm ổn định cho người lao động; Tăng lợi tức cho cổ đông; Đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng phát triển bền vững.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

Chữ ký các thành viên HĐQT

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 27.000.000.000 VND (Hai mươi bảy tỷ ĐVN)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 2.700.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ bao gồm cổ phần phổ thông

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (Theo qui định hiện hành) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

5. Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 của Luật Doanh nghiệp.

2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát

hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.

5. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.

7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

8. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 10% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Tổng giám đốc điều hành;
- d. Ban kiểm soát.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:

a) Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 và khoản 1 Điều 126 của Luật Doanh nghiệp;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty;

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau đây:

- a) Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

c) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;

d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ) Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

c) Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ công ty.

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

4. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc

nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

5. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty sẽ tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.

6. Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

2. Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của công ty.

3. Chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật.

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều

địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
- b) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan.
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ) Báo cáo kiểm toán của sáu (06) tháng hoặc năm phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với đầu kỳ;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại theo quy định tại điểm b hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

7. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

8. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 4, 5 và 6 của Điều này sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:
 - a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty và định hướng phát triển của công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
 - g) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - h) Lựa chọn Công ty kiểm toán;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - k) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty ;
 - l) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

- m) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- n) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- o) Tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- p) Bổ sung hoặc thay đổi ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh;
- q) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự đại hội.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật Doanh nghiệp thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

- b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
- c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20, Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Khoản 4, Khoản 6, Điều 13, Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

- b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

Các cổ đông có nghĩa vụ phải cung cấp địa chỉ liên lạc để được gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, nếu không cung cấp địa chỉ sẽ mất quyền khiếu nại về việc không nhận được thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4, Điều 17 trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

d. Các trường hợp khác.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết;

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 19. Thẻ thực tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó chủ tịch hội đồng quản trị hoặc các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ toạ thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.

4. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

5. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

6. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, và biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập họp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;

7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

9. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;

10. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

11. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện

được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; biên bản kiểm phiếu đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là (05) năm thành viên. (có thể được điều chỉnh tùy từng giai đoạn phát triển của công ty). Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm . Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Luật DN 2014

c) Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

4. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

6. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

d) Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là

người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

e. Khi cổ đông nhà nước chấm dứt Người đại diện vốn nhà nước với tư cách thành viên Hội đồng quản trị. Thời điểm chấm dứt tư cách thành viên Hội đồng quản trị Công ty của Người đại diện vốn của nhà nước kể từ thời điểm chấm dứt tư cách theo quy định của cổ đông Nhà nước.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

n) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;

q) Kiến nghị việc trích quỹ hàng năm và trình Đại hội đồng cổ đông quyết định;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ

đồng sở hữu cổ phần của công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị.

7. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

8. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị, phó chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch, và một phó chủ tịch.

2. Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền cho Phó chủ tịch, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu

Chữ ký các thành viên HĐQT

một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bầu một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán

6. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ tại điều 31 điều lệ này ;

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác.

3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này.
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận

11. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

12. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyên biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 29. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mãn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.

3. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Chữ ký các thành viên HĐQT

4. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc áp dụng theo quy định tại Điều 65 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc áp dụng theo quy định tại Điều 65 của Luật Doanh nghiệp.

3. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

f. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

g. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

h. Tuyển dụng lao động;

i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

j. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

4. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.

6. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

7. Người đại diện vốn nhà nước do cổ đông Nhà nước cử làm Tổng giám đốc sẽ chấm dứt tư cách Tổng giám đốc kể từ thời điểm chấm dứt tư cách theo quy định của cổ đông Nhà nước.

Điều 31. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

5. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

6. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.

7. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IX

BAN KIỂM SOÁT

Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

4. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5 % tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát.

5. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

6. Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

7. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d) Khi cổ đông nhà nước chấm dứt Người đại diện vốn nhà nước với tư cách thành viên Ban kiểm soát. Thời điểm chấm dứt tư cách thành viên Ban kiểm soát Công ty của Người đại diện vốn của nhà nước kể từ thời điểm chấm dứt tư cách theo quy định của cổ đông Nhà nước.

8. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

10. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Chữ ký các thành viên HĐQT

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.

13. Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;

14. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

15. Các quyền lợi khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG X

NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân

mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên theo quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI
QUAN HỆ CỦA CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH GTVT QUẢNG NAM
VỚI CÔNG TY CON

Điều 37. Công ty con là Công ty TNHH MTV

1. Công ty con là Công ty TNHH MTV do Công ty CP Công trình GTVT Quảng Nam sở hữu 100% vốn điều lệ, được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác liên quan. Công ty con không được đầu tư góp vốn vào Công ty CP Công trình GTVT Quảng Nam.

2. Hội đồng quản trị CTCP Công trình GTVT Quảng Nam thực hiện các quyền và nghĩa vụ sau đối với Công ty con:

a) Quyết định nội dung Điều lệ công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
b) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

c) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý công ty;

d) Quyết định dự án đầu tư phát triển;

đ) Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

e) Thông qua hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác do Điều lệ công ty quy định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty;

g) Quyết định bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty;

h) Quyết định tăng vốn điều lệ của công ty; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác;

i) Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty;

k) Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty;

l) Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty;

m) Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty sau khi công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;

n) Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác liên quan.

CHƯƠNG XII

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2, khoản 5 điều 11 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

CHƯƠNG XIII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 39. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

2. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIV

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 40. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

8. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

CHƯƠNG XV
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH
VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 41. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 42. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 của năm đó.

Điều 43. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 44. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại điều 46 Điều lệ này.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho

cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 45. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVII

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 46. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 75 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XVIII

CON DẤU

Điều 47. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chữ ký các thành viên HĐQT

CHƯƠNG XIX.

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 48. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- b. Giải thể chấm dứt hoạt động theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể chấm dứt hoạt động Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 49. Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- đ. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu hay chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

CHƯƠNG XXI

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**CHƯƠNG XXII
NGÀY HIỆU LỰC**

Điều 52. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 22 chương , 53 điều , 46 trang được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công trình giao thông vận tải Quảng Nam nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại trụ sở chính Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương
- b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
- c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 53. Chữ ký của các thành viên hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty trong bản điều lệ ./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Tuấn Anh